| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2021/DS-ST
Ngày: 13 - 01 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Hồng Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Chí

2. Bà Lê Thị Thanh Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Nga là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 323/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; Địa chỉ liên hệ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đường C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền số: 1747/GUQ-NHNoTB ngày 29 tháng 10 năm 2020)

- *Bị đơn:* Bà Trần Lệ O, sinh năm 1957; Địa chỉ: đường N, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

*(Ông Hải, bà O vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1.*** *Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 29 tháng 11 năm 2016, Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Trần Lệ O ký hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201601589 với số tiền 655.000.000 đồng để mua xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Fortuner, số khung: 69G9G4030599, số máy: 2KDU916319, biển số: 51F-994.90. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 29/11/2016 đến ngày 29/11/2021; Phương thức cho vay từng lần (được tính cho từng lần rút vốn theo chứng từ chi tiền); Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/1 năm và lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần theo biểu lãi suất cho vay của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận; Trả lãi vào ngày 15 theo số phát sinh thực tế và trả gốc mỗi tháng là 10.900.000 đồng vào ngày 15, số còn lại trả vào cuối tháng.

Để đảm bảo cho số tiền vay nêu trên, bà O thế chấp tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Fortuner, số khung: 69G9G4030599, số máy: 2KDU916319, biển số: 51F-994.90 cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 6360-LCL-2016 01602 ngày 29/11/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà O đã đóng được tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng như sau:

Tiền gốc là 261.600.000 đồng;

Tiền lãi là 110.547.014 đồng.

Do bà O vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi nên Ngân hàng đã chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/01/2019 cho đến nay.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Bà Trần Lệ O có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 13/01/2021 là 622.190.956 đồng, trong đó: Nợ gốc là 393.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 213.523.689 đồng và tiền lãi quá hạn là 15.267.267 đồng. Thời hạn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, bà Trần Lệ O thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong hợp đồng tính kể từ ngày 14/01/2021 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ;

Trường hợp bà O không thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô con; Hiệu Toyota; Loại Fortuner; Màu sơn: Đen; Số khung: 69G9G4030599; Số máy: 2KDU916319; Biển kiểm soát: 51F-994.90.

***2.*** *Bị đơn – bà Trần Lệ O không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

***3.*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà O trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bà O cư trú tại đường N, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của ông H phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Trần Lệ O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Theo kết quả xác minh của Công an Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/11/2020 thể hiện: Bà Trần Lệ O có hộ khẩu thường trú tại đường N, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bán nhà đi từ năm 2017, không rõ nơi cư trú hiệu tại.

- Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà O nhưng bà O vắng mặt, không nộp *(gửi)* cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng

cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

- Căn cứ hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201601589 ngày 29 tháng 11 năm 2016 và bảng kê tính lãi vay đến ngày 13/01/2021, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu bà O trả nợ gốc là 393.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 13/01/2021 là 213.523.689 đồng và nợ lãi quá hạn là 15.267.267 đồng, tổng cộng là 622.190.956 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, Ngân hàng yêu cầu bà O tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 14/01/2021 đến ngày thanh toán xong nợ gốc là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô con; Hiệu Toyota; Loại Fortuner; Màu sơn: Đen; Số khung: 69G9G4030599; Số máy: 2KDU916319; Biển kiểm soát: 51F-994.90 trong trường hợp bà O không thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 1 Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Buộc bà Trần Lệ O trả cho Ngân hàng N nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 13/01/2021 là 622.190.956 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201601589

ngày 29 tháng 11 năm 2016 (trong đó: Nợ gốc là 393.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 213.523.689 đồng và tiền lãi quá hạn là 15.267.267 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

- Kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2021, bà O tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

- Trường hợp bà O không thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô con; Nhãn hiệu Toyota; Số loại Fortuner; Màu sơn: Đen; Số khung: 69G9G4030599; Số máy: 2KDU916319; Biển kiểm soát: 51F-994.90 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 6360-LCL-2016 01602 ngày 29/11/2016.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 11.023.066 (Mười một triệu không trăm hai mươi ba ngàn không trăm sáu mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0026589 ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Bà Trần Lệ O phải nộp số tiền án phí là 28.887.638 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm ba mươi tám) đồng.

**3.** Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Hồng Đào**